TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NT** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2018/HS-ST
Ngày: 27/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Đẹp**
Ông **Ngô Tiến Thành**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Lãm -** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Trang -** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thanh Q *(Q Art)* sinh ngày 10 tháng 6 năm 1994 tại thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 16/8 T, phường P, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở trước khi bị bắt: Số 214/14/8 T, phường P, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ xăm; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Lê Thị Thanh Th (sinh năm 1976); tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 29/3/2017; bị tạm giữ từ ngày 30/3/2017, bị tạm giam từ ngày 08/4/2017; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Trần Thanh D *(Rô)*** sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 15 L, phường P, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Chị **Lê Nguyễn Trúc V** sinh ngày 02/8/1992; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 11/6E N, phường L, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Số 214/14/8 T, phường P, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Anh **Lê Văn T** sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 11 V, phường N, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Bà **Lê Thị Thanh Th** ***(Th)*** sinh ngày 03/12/1976; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 16/8 T, phường P, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Số 214/14/8 T, phường P, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 29/3/2017, Trần Thanh D gọi vào số điện thoại 0935566640 của Lê Thanh Q hỏi mua một bịch ma túy với giá 500.000 đồng; Q đồng ý và hẹn D đến nhà Q. Khoảng 15 phút sau, tại trước nhà số 214/46 Tphường P, thành phố NT, khi Lê Thanh Q bán trái phép một đoạn ống hút nước nhựa trong suốt hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng cho Trần Thanh D với giá 500.000 đồng thì bị tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố NT phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác thu giữ trên tay D đoạn ống hút nước nhựa trong suốt hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,2277 gam; thu trong túi quần sau bên phải của Q số tiền 500.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho D và thu trong túi quần sau bên trái của Q số tiền 2.500.000 đồng. Cùng ngày, khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Q tại số 214/14/8 T, phường P, thành phố NT, tổ công tác còn thu giữ trong máy giặt trên gác lửng 02 bịch nylon kích thước (4x8)cm có khóa hằn miệng, bên trong chứa 11,7141 gam chất tinh thể màu trắng và 01 bịch nylon kích thước (4x8)cm có khóa hằn miệng, bên trong chứa 15 viên dạng nén hình tròn màu xanh, một mặt in chìm hình chữ S có trọng lượng 3,9621 gam. Tổ công tác tiến hành niêm phong số tang vật trên và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan công an, Lê Thanh Q và Trần Thanh D đều thừa nhận cũng bằng hình thức và tại địa chỉ trên, Q đã nhiều lần bán ma túy cho D, lần gần nhất là vào 11 giờ 30 phút ngày 29/3/2017, Q đã bán cho D 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Lê Thanh Q mua của một người đàn ông tên Cường (chưa xác định lai lịch, địa chỉ) thông qua số điện thoại 0935310280 vào ngày 27/3/2017 với giá 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 193/GĐTP/2017 ngày 04/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu A1, B1 gửi giám định đều có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

+ Mẫu ký hiệu A1 có trọng lượng (khối lượng) 0,2277g (không phẩy hai hai bảy bảy gam).

+ Mẫu ký hiệu B1 có trọng lượng (khối lượng) 11,7141g (mười một phẩy bảy một bốn một gam).

+ Viên nén hình tròn trong mẫu ký hiệu C1 gửi giám định có trọng lượng (khối lượng) 3,9621g, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT gửi Viện khoa học hình sự Bộ Công an tiếp tục giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1446/C54B ngày 01/6/2017 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố H - Tổng cục cảnh sát kết luận: 05 viên nén tròn màu xanh và chất bột màu xanh đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định (bổ sung) số 3993/C54B ngày 05/01/2018 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố H - Tổng cục cảnh sát kết luận: Chất màu xanh và 01 viên nén màu xanh đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin.

Về trọng lượng chất ma túy, căn cứ Thông tư liên tịch 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015, nhóm mẫu trên không thuộc nhóm phải xác định hàm lượng. Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố H không giám định hàm lượng theo yêu cầu của Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại bản kết luận giám định (bổ sung) số 12/GĐTP/2018 ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Tinh thể trong các mẫu ký hiệu A1, B1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin.

- Với yêu cầu giám định "Khối lượng chất ma túy", căn cứ Thông tư liên tịch 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015, các mẫu A1, B1 không thuộc nhóm phải xác định hàm lượng. Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa không giám định hàm lượng theo yêu cầu của Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 50A/CT-VKS ngày 22/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Thanh Q về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với Trần Thanh D đã bị Công an thành phố NT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng tên Cường sử dụng số điện thoại 0935310280 để bán ma túy cho Lê Thanh Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT đang tiếp tục xác minh làm rõ, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh Q từ 07 *(bảy)* năm đến 08 *(tám)* năm tù.

Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Trên cơ sở xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT về hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Lê Thanh Q và lời khai của bị cáo Lê Thanh Q tại phiên tòa, xét thấy không căn cứ để áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)* và 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, sử dụng số thuê bao 0935566640; đồng thời, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại *(Số vật chứng trên theo các biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT và giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước giữa Công an thành phố NT và Kho bạc nhà nước thành phố NT).*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tại phiên tòa, những người làm chứng là anh Trần Thanh D, chị Lê Nguyễn Trúc V, anh Lê Văn Tvà bà Lê Thị Thanh Th được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy sự vắng mặt của những người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thanh Q đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án bị thu giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa và Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố H - Tổng cục cảnh sát; phù hợp với lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án; cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; đã thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 29/3/2017, tại trước nhà số 214/46 T, phường P, thành phố NT, Lê Thanh Q đã có hành vi bán trái phép 0,2277 gam chất ma túy Methamphetamin cho Trần Thanh D với giá 500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Cùng ngày, khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Q tại số 214/14/8 T, phường P, thành phố NT còn thu giữ 15,6762 gam chất ma túy Methamphetamin, Q khai dùng để bán kiếm lời. Ngoài ra, cũng bằng hình thức và tại địa chỉ trên, Q đã nhiều lần bán ma túy cho D, lần gần nhất là vào 11 giờ 30 phút ngày 29/3/2017, Q đã bán cho D 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng; do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Thanh Q về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo theo

điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

So sánh khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định có lợi hơn cho người phạm tội; do đó căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Q hội, Hội đồng xét xử xét xử bị cáo Lê Thanh Q theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh Q là rất nghiêm trọng. Mặc dù biết Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán trái phép chất ma túy, cũng như biết tác hại của việc sử dụng trái phép các chất ma túy đối với xã hội, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy (là Methamphetamine) để kiếm lời nhằm phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và tiêu xài cá nhân. Hành vi ấy đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo và tự khai nhận về lần phạm tội trước đây mà chưa bị phát hiện, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Lê Thanh Q bị tạm giữ từ ngày 30/3/2017 theo Quyết định tạm giữ số 48/CSĐT ngày 30/3/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT (bút lục 26); tuy nhiên, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 29/3/2017 (bút lục 04) đã thể hiện việc bị cáo Lê Thanh Q bị bắt quả tang vào ngày 29/3/2017; do đó, Hội đồng xét xử ấn định thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo tính từ ngày 29/3/2017.

[3] *Về việc áp dụng hình phạt bổ sung:* Theo biên bản xác minh ngày 10/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT về hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Lê Thanh Q (bút lục 87) đã thể hiện không xác định được tình trạng kinh tế của bị cáo Lê Thanh Q; tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh Q cũng khai nhận không có tài sản riêng có giá trị; xét thấy không có căn cứ để xác định bị cáo Lê Thanh Q có đủ khả năng để thi hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Theo các biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT lập vào các ngày 29/6/2017, 25/01/2018 và giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0006696 ngày 29/6/2017 giữa Công an thành phố NT và Kho bạc nhà nước thành phố NT, vật chứng vụ án gồm có:

+ 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi "Vỏ", mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn D, Phạm Thanh Phương, Võ Công H, Trương Việt D, Lê Nguyễn Trúc V, Lê Thị Thanh Th, Trần Thanh D và Lê Thanh Q; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi "Vụ 193/GĐTP/2017", mặt sau ghi "Niêm phong vụ số 3993/C54B ngày 19/12/2017", có chữ ký niêm phong của Phạm Thanh M, Nguyễn Hoàng Quang A, Hà Thị Phước H và hình con dấu màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B1: 10,7870g - Vụ 12/GĐTP/2018", mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang A và hình con dấu màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; nhiều bịch nylon có khóa hằn miệng bên trong không đựng gì; xét thấy số vật chứng này là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Số tiền 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)* thu giữ của bị cáo Lê Thanh Q là tiền do bị cáo Lê Thanh Q mua bán trái phép chất ma túy mà có; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, sử dụng số thuê bao 0935566640 (đã qua sử dụng nên không kiểm tra chất lượng bên trong) là công cụ, phương tiện mà bị cáo Lê Thanh Q sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Q phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thanh Q,

Xử phạt **Lê Thanh Q (*Q Art)*** 07 (*bảy)* năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2017.

**** Về vật chứng vụ án*:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi "Vỏ", mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn D, Phạm Thanh Phương, Võ Công Huynh, Trương Việt D, Lê Nguyễn Trúc V, Lê Thị Thanh Th, Trần Thanh D và Lê Thanh Q; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi "Vụ 193/GĐTP/2017", mặt sau ghi "Niêm phong vụ số 3993/C54B ngày 19/12/2017", có chữ ký niêm phong của Phạm Thanh M, Nguyễn Hoàng Quang A, Hà Thị Phước H và hình con dấu màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi "Mẫu vật còn lại sau giám

định ký hiệu B1: 10,7870g - Vụ 12/GĐTP/2018", mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang A và hình con dấu màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; nhiều bịch nylon có khóa hằn miệng bên trong không đựng gì.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)* và 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, sử dụng số thuê bao 0935566640 (đã qua sử dụng nên không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Số vật chứng trên theo các biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT lập vào các ngày 29/6/2017, 25/01/2018 và giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0006696 ngày 29/6/2017 giữa Công an thành phố NT và Kho bạc nhà nước thành phố NT).

**** Về án phí*:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**** Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố NT;
- Công an thành phố NT;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đoàn Tuấn Anh